

BÁO CÁO
Thuyết trình đánh giá các tiêu chuẩn
phân loại đơn vị hành chính xã Long Hiệp năm 2023

1. Đặc điểm tình hình:

- Xã Long Hiệp nằm tại trung tâm huyện Minh Long. Ranh giới hành chính được xác định như sau:

- + Phía Bắc: giáp với xã Long Mai;
- + Phía Đông: giáp với xã Long Mai và xã Hành Tín Tây, huyện Nghĩa Hành;
- + Phía Tây: giáp với xã Thanh An;
- + Phía Nam: giáp với xã Ba Vinh, huyện Ba Tơ.

- Diện tích tự nhiên: 1731,49 ha (tương đương với 17,32 Km²); Địa bàn xã có 06 thôn, gồm: Thôn Một, thôn Hai, thôn Ba, thôn Hà Bôi, thôn Hà Xuyên, thôn Hà Liệt; Dân số toàn xã năm 2022 là 4.655 nhân khẩu (dân tộc thiểu số chiếm 41,69%), 1.269 hộ gia đình; Mật độ dân số: 269 người/km².

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và nhà nước, kinh tế - xã hội của xã có bước phát triển mạnh mẽ, văn hóa – xã hội có nhiều tiến bộ, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân từng bước được nâng lên. Đặc biệt, với thực hiện chủ trương và Chương trình xây dựng nông thôn mới, với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và sự đồng thuận chung tay vào cuộc của tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện xây dựng nông thôn mới, diện mạo nông thôn và đời sống của nhân dân tiếp tục có sự thay đổi và phát triển trong thời gian qua.

Tuy nhiên, trước tình hình phát triển như hiện nay và những điều kiện về tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã. Cần tiến hành khảo sát, phân loại đơn vị hành chính xã để đảm bảo sát đúng với yêu cầu thực tế, làm căn cứ để phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đảm bảo sự ổn định của đơn vị hành chính xã và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở.

II. Căn cứ pháp lý xây dựng phân loại đơn vị hành chính:

Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 25 tháng 05 năm 2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

III. Nội dung phân loại đơn vị hành chính cấp xã:

1. Tiêu chuẩn để tính điểm phân loại đơn vị hành chính xã:

Theo Điều 14, mục 1, Chương II Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 25 tháng 05 năm 2016. UBND xã Long Hiệp được tính điểm phân loại đơn vị hành chính, cụ thể như sau:

1.1. Về Quy mô dân số:

Tại khoản 1, điều 14 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 quy định:

a) Xã từ 3.500 người trở xuống được tính 10 điểm; trên 3.500 người thì cứ thêm 100 người được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 35 điểm;

b) Xã miền núi, vùng cao áp dụng mức 75% quy định tại điểm a khoản này;

c) Xã có đường biên giới quốc gia trên đất liền áp dụng mức 30% quy định tại điểm a khoản này.

- Xã Long Hiệp là xã miền núi, vùng cao, do vậy áp dụng mức 75% quy định tại điểm b khoản 1, điều 14 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.

+ Dân số của xã Long Hiệp là: 4.655 người, đối chiếu với quy định, xã Long Hiệp đạt: **20 điểm**.

(Trích theo nguồn của Chi cục thống kê Nghĩa Hành - Minh Long và các phòng ban huyện, được UBND huyện công nhận tại Công văn số 237/UBND-NC ngày 22/3/2023 của UBND huyện Minh Long).

***Vậy số điểm về quy mô dân số của xã là: 20 điểm.**

1.2. Về diện tích tự nhiên:

Tại khoản 2, điều 14 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 quy định:

Diện tích tự nhiên từ 10 km² trở xuống được tính 10 điểm; trên 10 km² thì cứ thêm 0,5 km² được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 30 điểm.

+ Diện tích tự nhiên của xã Long Hiệp là: 17,32 km²(1.731,49 ha), đối chiếu với quy định, xã Long Hiệp đạt: 17,32 điểm.

(Trích theo nguồn của Chi cục thống kê Nghĩa Hành - Minh Long và các phòng ban huyện, được UBND huyện công nhận tại Công văn số 237/UBND-NC ngày 22/3/2023 của UBND huyện Minh Long).

*** Vậy tổng số điểm về diện tích tự nhiên của xã là: 17,32 điểm.**

1.3. Về trình độ phát triển kinh tế - xã hội:

- Tại Điểm a, khoản 3, điều 14 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 quy định: Tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương được tính 10 điểm. Trường hợp chưa tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương, nếu số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp so với tổng chi cân đối ngân

sách địa phương từ 30% trở xuống được tính 3 điểm; trên 30% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 8 điểm;

+ Xã Long Hiệp số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương đạt 30% trở xuống, đối chiếu quy định, xã Long Hiệp đạt: 3 điểm.

(Trích theo quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 24/12/2022 về giao dự toán cho xã và nguồn của Chi cục thống kê Nghĩa Hành - Minh Long và các phòng ban huyện, được UBND huyện công nhận tại Công văn số 237/UBND-NC ngày 22/3/2023 của UBND huyện Minh Long).

- Tại Điểm b, khoản 3, điều 14 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 quy định: Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới được tính 20 điểm. Trường hợp xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nếu đạt được tiêu chí nào trong hệ thống các tiêu chí quy định chuẩn nông thôn mới thì mỗi tiêu chí được tính 1 điểm nhưng tổng số điểm các tiêu chí tối đa không quá 15 điểm;

+ Hiện tại (đầu năm 2023) xã Long Hiệp đã đạt 19 tiêu chí nông thôn mới, đối chiếu quy định, xã Long Hiệp đạt: 20 điểm.

- Tại Điểm c, khoản 3, điều 14 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 quy định: Xã có đường biên giới quốc gia trên đất liền áp dụng mức 30% quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

+ Xã Long Hiệp không thuộc điều kiện này, đối chiếu quy định, xã Long Hiệp đạt: 0 điểm.

* Vậy tổng số điểm về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của xã là: **23 điểm.**

1.4. Các yếu tố đặc thù:

- Tại Điểm a, khoản 4, điều 14 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 quy định: Có từ 20% đến 30% dân số là người dân tộc thiểu số được tính 1 điểm; trên 30% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,25 điểm, nhưng tối đa không quá 2 điểm;

+ Xã Long Hiệp có 1941/4.655 người dân tộc thiểu số (Hrê) chiếm 41,69%. Đối chiếu quy định, xã Long Hiệp đạt: 1,54 điểm. (theo Quyết định số

- Tại Điểm b, khoản 4, điều 14 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 quy định: Xã đặc biệt khó khăn được tính 1 điểm.

+ Xã Long Hiệp đang thụ hưởng chính sách đặc thù theo Quyết định 861/QĐ-TTg, ngày 04/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Đối chiếu quy định, xã Long Hiệp : 1 điểm.

- Tại Điểm c, khoản 4, điều 14 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 quy định: Xã an toàn khu được tính 1 điểm.

+ Xã Long Hiệp không thuộc điều kiện này. Đối chiếu quy định, xã Long Hiệp đạt: 0 điểm.

- Tại Điểm d, khoản 4, điều 14 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 quy định: Có di tích quốc gia đặc biệt hoặc có di sản được UNESCO công nhận được tính 1 điểm.

+ Xã Long Hiệp không thuộc điều kiện này. Đối chiếu quy định, xã Long Hiệp đạt: 0 điểm.

* Vậy tổng số điểm về Các yếu tố đặc thù của xã là: **2,54 điểm.**

2. Kết quả tính điểm phân loại đơn vị hành chính xã Long Hiệp:

| TT | Các tiêu chí | ĐVT | Tiêu chuẩn | Điểm tự chấm của xã Long Hiệp | Ghi chú |
|----------|---|-----------------------|--------------|-------------------------------|-----------------|
| 1 | Quy mô dân số | Người | 4.655 | 20 | áp dụng mức 75% |
| a | Xã từ 3.500 người trở xuống được tính 10 điểm; trên 3.500 người thì cứ thêm 100 người được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 35 điểm | | | | |
| b | Xã miền núi, vùng cao áp dụng mức 75% quy định tại điểm a khoản này | | | 0 | |
| c | Xã có đường biên giới quốc gia trên đất liền áp dụng mức 30% quy định tại điểm a khoản này | | | 0 | |
| 2 | Diện tích tự nhiên từ 10 km² trở xuống được tính 10 điểm; trên 10 km² thì cứ thêm 0,5 km² được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 30 điểm | Km² | 17,32 | 17,32 | |
| 3 | Trình độ phát triển kinh tế - xã hội: | | | 23 | |
| a | Tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương được tính 10 điểm. Trường hợp chưa tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương, nếu số thu ngân sách địa phương được hưởng | % | <30% | 3 | |

| | | | | | |
|----------|--|----|----------|--------------|------------------|
| | theo phân cấp so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 30% trở xuống được tính 3 điểm; trên 30% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 8 điểm | | | | |
| b | Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới được tính 20 điểm. Trường hợp xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nếu đạt được tiêu chí nào trong hệ thống các tiêu chí quy định chuẩn nông thôn mới thì mỗi tiêu chí được tính 1 điểm nhưng tổng số điểm các tiêu chí tối đa không quá 15 điểm | TC | 19 | 20 | |
| c | Xã có đường biên giới quốc gia trên đất liền áp dụng mức 30% quy định tại điểm a và điểm b khoản này. | | | 0 | |
| 4 | Các yếu tố đặc thù | | | 2,54 | |
| a | Có từ 20% đến 30% dân số là người dân tộc thiểu số được tính 1 điểm; trên 30% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,25 điểm, nhưng tối đa không quá 2 điểm | % | 41,69 %. | 1,54 | Dân tộc thiểu số |
| b | Xã đặc biệt khó khăn được tính 1 điểm | | | 1 | Theo QĐ 861 |
| c | Xã an toàn khu được tính 1 điểm | | | 0 | |
| d | Có di tích quốc gia đặc biệt hoặc có di sản được UNESCO công nhận được tính 1 điểm. | | | 0 | |
| | Tổng cộng(1+2+3+4) | | | 62,86 | |

*** Tổng điểm các tiêu chí của xã Long Hiệp: 62,86 điểm.**

Vào Khoản 3, Điều 23, Mục 4 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 quy định: Đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được phân loại II khi có tổng số điểm đạt được từ 50 điểm đến dưới 75 điểm.

+ Xã Long Hiệp có tổng số điểm là **62,86 điểm**, đối chiếu với quy định, xã Long Hiệp thuộc đơn vị hành chính **loại II**.

Trên đây là báo cáo Thuyết trình đánh giá các tiêu chuẩn phân loại đơn vị hành chính xã Long Hiệp./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Đảng ủy(thay báo cáo) ;
- HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT,VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đinh Thiết